

Số: 93/2018/QĐST-HNGĐ

Trà Ôn, ngày 11 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 83/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1992

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh D, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ cư trú: ấp V, xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Văn Thiệu, sinh năm 1962

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

2/ Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1975

Địa chỉ cư trú: ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Minh D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Tường L, sinh ngày 02/11/2017 cho chị Nguyễn Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Minh D không phải cấp dưỡng nuôi con và anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Minh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

2.3. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim N, anh Nguyễn Minh D, ông Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Kim N nộp toàn bộ 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 533.000đ (*năm trăm ba mươi ba ngàn đồng*) chị N đã nộp theo biên lai thu số 0014455 ngày 12/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, còn lại 383.000đ (*ba trăm tám mươi ba ngàn đồng*) hoàn trả chị N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long;
(Giấy kết hôn số: 59, ngày 21/6/2017)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong